

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như sóng nắng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương mà viên mãn tĩnh lự Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng cho đến như thành Tầm hương, viên mãn tĩnh lự Ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng cho đến như thành Tầm hương, không có thật tướng, nên vào bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu đẳng trì không, vô tướng, vô nguyện; tu Thánh chánh đẳng trì như Điện quang và Kim cương dụ. Trụ trong Tam-ma-địa Kim cương dụ, trừ định Như Lai, ngoài ra đối với các định khác, như định Nhị thừa, hoặc thắng định đều có khả năng nhập vào tất cả, an trụ đầy đủ. Nhưng đối với các Tam-ma-địa như thế, chẳng sanh tâm ưa đắm, cũng chẳng say đắm quả đạt được ấy. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này như thật biết tĩnh lự đẳng định và tất cả pháp đều cùng với vô tướng, vô tánh làm tánh. Vô tướng chẳng thể ưa đắm vô tướng. Vô tánh chẳng thể ưa đắm vô tánh. Vì không ưa đắm nên hoàn toàn không thuận theo thế lực của các định nơi cõi Sắc, cõi Vô sắc.

Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này ở tất cả cõi, đều không thủ đắc đối với định năng nhập và định bị nhập. Do đây, nên khi vào định xứ, cũng không thủ đắc. Vì đối với tất cả pháp, Đại Bồ-tát này không thủ đắc, nên sớm được viên mãn vô tướng tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Do tĩnh lự Ba-la-mật-đa đầy được viên mãn, nên vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác...

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này vì sao do vô tướng tĩnh lự Ba-la-mật-đa đầy được viên mãn, nên vượt các bậc Thanh văn, Độc giác...?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này khéo học nội Không cho đến vô tính tự tính Không, nên mới được viên mãn vô tướng tĩnh lự Ba-la-mật-đa, vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác....

Đại Bồ-tát này trụ trong các Không, đối với tất cả pháp đều không thủ đắc, chẳng thấy có pháp lìa các không. Đại Bồ-tát này an trụ trong đây, chẳng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, cũng lại chẳng đắc tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng lại chẳng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Vì sao vậy? Vì trong Không không có pháp, cũng không có cái Không vậy. Đại Bồ-tát này do trụ Không này, nên vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác... chững vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát lấy gì làm sanh? Lấy gì làm ly sanh?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy tất cả có sở đắc làm sanh, lấy tất cả vô sở đắc làm ly sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát lấy gì làm có sở đắc? Lấy gì làm vô sở đắc?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp làm có sở đắc, nghĩa là Đại Bồ-tát lấy sắc uẩn làm có sở đắc; lấy thọ, tưởng, hành, thức uẩn làm có sở đắc. Nói rộng cho đến lấy trí nhất thiết trí làm có sở đắc. Các Đại Bồ-tát lấy các loại pháp môn... như thế làm có sở đắc. Tức có sở đắc gọi là sanh, như ăn uống hay sanh bệnh hoạn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp vô hành, vô đắc, vô thuyết, vô thị làm vô sở đắc. Nghĩa là Đại Bồ-tát lấy sắc cho đến trí nhất thiết trí vô hành, vô đắc, vô thuyết, vô thị làm vô sở đắc. Vì sao vậy? Vì tự tánh của sắc cho đến trí nhất thiết trí đều chẳng thể hành, cũng chẳng thể đắc, cũng chẳng thể nói, cũng chẳng thể chỉ bày.

Các Đại Bồ-tát lấy các loại pháp môn... như vậy, không hành, không đắc, không nói, không chỉ bày, làm vô sở đắc. Tức vô sở đắc gọi là ly sanh.

Các Đại Bồ-tát chững vào ngôi Chánh tánh ly sanh rồi, viên mãn tất cả tĩnh lự giải thoát đẳng trì đẳng chí, còn chẳng theo thế lực của định mà thọ sanh, huống nữa là theo thế lực của phiền não tham sân si... hoặc theo thế lực của tùy phiền não mà thọ sanh. Không có điều đó!

Đại Bồ-tát này an trụ trong đây, gây tạo các nghiệp, do thế lực của nghiệp mà trôi lăn các cõi, cũng không có điều đó.

Đại Bồ-tát này mặc dù trụ trong nhóm các hành như huyễn, làm lợi ích an vui cho các hữu tình, song chẳng đắc huyễn và các hữu tình.

Khi đối với các việc vô sở đắc như thế, Đại Bồ-tát này thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật thường không chán bỏ.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau được viên mãn vô tướng tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Do được viên mãn tĩnh lự Ba-la-mật-đa đây, nên mới được viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ đây nên chúng được trí nhất thiết trí, chuyển bánh xe diệu pháp, làm lợi ích an vui hữu tình thường không gián đoạn, cho đến tận đời vị lai. Chuyển bánh xe pháp vô thượng như thế, tuy có làm nhưng không có sở đắc, vì năng thuyết sở thuyết đều không có tự tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như sóng nắng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương, mà viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát này như thật biết rõ tánh tất cả pháp như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không chơn thật, bèn viên mãn được vô tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ tánh tất cả pháp như mộng cho đến như thành Tầm hương như thế nào?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng thấy mộng, chẳng thấy kẻ thấy mộng; chẳng nghe tiếng vang, chẳng thấy kẻ nghe tiếng vang; chẳng thấy ảnh tượng, chẳng thấy kẻ thấy ảnh tượng; chẳng thấy bóng sáng, chẳng thấy kẻ thấy bóng sáng; chẳng thấy sóng nắng, chẳng thấy kẻ thấy sóng nắng; chẳng thấy huyễn, chẳng thấy kẻ thấy huyễn; chẳng thấy hóa, chẳng thấy kẻ thấy hóa; chẳng thấy thành Tầm hương, chẳng thấy kẻ thấy thành Tầm hương.

Vì sao vậy? Vì mộng, kẻ thấy mộng, cho đến thành Tầm hương, kẻ thấy thành Tầm hương đều là chỗ chấp trước điên đảo của phàm phu ngu si. Các A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và các đức Như Lai đều chẳng thấy mộng và kẻ thấy mộng, nói rộng cho đến chẳng thấy thành Tầm hương và kẻ thấy thành Tầm hương.

Vì sao vậy? Vì tất cả pháp vô tánh là tánh, chẳng thành chẳng thật, vô tướng vô vi, chẳng thật có tánh, đồng với Niết-bàn. Nếu tất cả pháp vô tánh là tánh, nói rộng cho đến đồng với Niết-bàn, thì lẽ nào Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp, khởi tướng có tánh, tướng thành, tướng thật, tướng có, tướng hữu vi có thật tánh. Nếu khởi các tướng đây, thì không có điều đó.

Vì sao vậy? Vì nếu tất cả pháp có chút tự tánh, có thành, có thật, có tướng, có làm, có thật tánh để được thì sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng đắc được tánh, tướng chơn thật của các pháp.

Như vậy, Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp sắc uẩn, chẳng chấp thọ, tướng, hành, thức uẩn, cho đến chẳng chấp trí nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp môn... như thế không chấp trước, nên viên mãn được sơ địa cho đến thập địa của Bồ-tát, nhưng ở trong ấy chẳng sanh tham đắm.

Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này chẳng đắc sơ địa cho đến thập địa, năng và sở viên mãn, thì lẽ nào ở trong ấy mà khởi tham đắm!

Đại Bồ-tát này mặc dù hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, song chẳng thủ đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do không thủ đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp cũng không thủ đắc.

Đại Bồ-tát này mặc dù quán Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhiếp tất cả pháp, nhưng đối với các pháp đều không thủ đắc.

Vì sao vậy? Vì tất cả pháp cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa đây không hai không khác. Vì có sao? Vì tánh tất cả pháp chẳng thể phân biệt. Nói các pháp là chơn như, là pháp giới, là thật tế, vì nó không tạp, không sai khác vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tự tánh của tất cả pháp không tạp, không sai khác thì sao có thể nói đây thiện, đây phi thiện, đây hữu lậu, đây vô lậu, đây thế gian, đây xuất thế gian, đây hữu vi, đây vô vi, vô lượng các pháp... sai khác như thế?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Thật tánh các pháp có thể nói đây thiện, đây phi thiện... chăng? Lại có thể nói đây là quả Dự lưu cho đến có thể nói đây là Phật, Bồ-đề chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thể nói được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Do nhân duyên đây nên biết tánh ấy của các pháp không xen tạp, cũng không sai khác, không tướng, không sanh, không diệt, không ngại, không nói, không chỉ ra được.

Thiện Hiện nên biết! Thuở xưa, khi Ta tu học đạo Bồ-tát, đối với các pháp tánh đều không thủ đắc. Nghĩa là chẳng đắc sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng đắc nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng đắc sắc xúc cho đến pháp xúc. Chẳng đắc nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng đắc sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng đắc nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng đắc nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng đắc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Chẳng đắc địa giới cho đến thức giới. Chẳng đắc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng đắc các pháp theo duyên sanh ra. Chẳng đắc vô minh cho đến lão tử. Chẳng đắc Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Chẳng đắc pháp thiện, phi thiện. Chẳng đắc pháp hữu lậu, vô lậu. Chẳng đắc pháp thế gian, xuất thế gian. Chẳng đắc pháp hữu vi, vô vi. Nói rộng cho đến chẳng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Chẳng đắc hạnh Đại Bồ-tát. Chẳng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ sơ phát tâm cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường nên khéo học tự tánh các pháp. Nếu khéo học được tự tánh các pháp thì khéo thanh tịnh được đạo Đại Bồ-đề; cũng viên mãn được các hạnh Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. An trụ pháp này thì mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dùng pháp Tam thừa làm phương tiện, điều phục các loài hữu tình, khiến cho không còn luân hồi trong ba cõi, được vào Niết-bàn an vui rốt ráo.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên lấy vô tướng làm phương tiện, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa để sớm được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, thì nhiếp thọ được tất cả Phật pháp. Nhờ đây, nên chứng được trí nhất thiết trí, làm lợi ích an vui cho hữu tình đến tận đời vị lai.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp hoàn toàn như mộng, nói rộng cho đến như thành Tầm hương, đều không thật, vô tánh là tánh, tự tướng đều không, thì làm sao lập được đây là thiện, đây là phi thiện, đây là thế gian, đây là xuất thế gian, đây là hữu lậu, đây là vô lậu, đây là hữu vi, đây là vô vi. Nói rộng cho đến đây là quả Dự lưu, đây là pháp năng chứng được quả Dự lưu. Như vậy cho đến đây là Vô

thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật, đây là pháp năng chứng được Bồ-đề của Phật?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Thế gian ngu phu dị sanh vô văn ở trong mộng dính mắc mộng, dính mắc kẻ thấy mộng, nói rộng cho đến ở nơi thành Tầm hương dính mắc thành Tầm hương, cũng dính mắc kẻ thấy. Ngu phu dị sanh vô văn đắc mộng... như thế rồi, điên đảo chấp trước, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp bất thiện, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp thiện, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp vô kí, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp phi phước, hoặc thân ngữ ý hành lại tạo nghiệp phước, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp bất động. Bởi các hành, nên qua lại sanh tử chịu khổ vô cùng.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ hai thứ Không mà quán sát các pháp, đó là tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’) và vô tế Không (Không không biên tế). Đại Bồ-tát này an trụ trong hai Không như thế, vì các hữu tình mà tuyên nói chánh pháp, bằng những lời như vậy: “Sắc cho đến thức là Không, vô sở hữu. Nhãn xúc cho đến ý xúc là Không, vô sở hữu. Sắc xúc cho đến pháp xúc là Không, vô sở hữu. Nhãn giới cho đến ý giới là Không, vô sở hữu. Sắc giới cho đến pháp giới là Không, vô sở hữu. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới là Không, vô sở hữu. Nhãn xúc cho đến ý xúc là Không, vô sở hữu. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là Không, vô sở hữu. Địa giới cho đến thức giới là Không, vô sở hữu. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là Không, vô sở hữu. Các pháp theo duyên sanh ra là Không, vô sở hữu. Các pháp như vô minh cho đến lão tử... là Không, vô sở hữu”.

Lại nói như vậy: “Sắc, thọ, tưởng, hành, thức như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Nhãn xúc cho đến ý xúc như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Sắc xúc cho đến pháp xúc như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Nhãn giới cho đến ý giới như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Sắc giới cho đến pháp giới như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Nhãn xúc cho đến ý xúc như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Địa giới cho đến thức giới như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều

không có tự tánh. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Các pháp theo duyên sanh ra như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Các pháp như vô minh cho đến lão tử... như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh”.

Lại nói như vậy: “Trong đây không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Không có nhãn xứ cho đến ý xứ. Không có sắc xứ cho đến pháp xứ. Không có nhãn giới cho đến ý giới. Không có sắc giới cho đến pháp giới, không có nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Không có nhãn xúc cho đến ý xúc. Không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Không có địa giới cho đến thức giới. Không có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Không có các pháp theo duyên sanh ra. Không có các pháp vô minh cho đến lão tử...”

Lại nói như vậy: “Trong đây không có mộng, không có kẻ thấy mộng. Nói rộng cho đến không có thành Tầm hương, không có kẻ thấy thành Tầm hương”.

Lại nói như vậy: “Các pháp như thế đều không thật có, vô tánh là tánh. Vì sức hư dối phân biệt của các ông nên đối với sắc uẩn cho đến thức uẩn không thật có, lại thấy có sắc uẩn cho đến thức uẩn. Đối với nhãn xứ cho đến ý xứ không thật có, lại thấy có nhãn xứ cho đến ý xứ. Đối với sắc xứ cho đến pháp xứ không thật có, lại thấy có sắc xứ cho đến pháp xứ. Đối với nhãn giới cho đến ý giới không thật có, lại thấy có nhãn giới cho đến ý giới. Đối với sắc giới cho đến pháp giới không thật có, lại thấy có sắc giới cho đến pháp giới. Đối với nhãn thức giới cho đến ý thức giới không thật có, lại thấy có nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đối với nhãn xúc cho đến ý xúc không thật có, lại thấy có nhãn xúc cho đến ý xúc. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không thật có, lại thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Đối với địa giới cho đến thức giới không thật có, lại thấy có địa giới cho đến thức giới. Đối với nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không thật có, lại thấy có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đối với các pháp theo duyên sanh ra không thật có, lại thấy có các pháp theo duyên sanh ra. Đối với các pháp vô minh cho đến lão tử... không thật có, lại thấy có các pháp vô minh cho đến lão tử...”

Lại nói như vậy: “Tánh của tất cả pháp uẩn, xứ, giới... đều theo các duyên hòa hợp tạo dựng. Kẻ điên đảo vọng khởi, nhiếp thọ các

ngiệp dị thực. Đối với pháp hư vọng đây không thật, vì duyên có gì mà các ông khởi tưởng thật có?”

Bấy giờ, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện khéo léo. Nếu các hữu tình có kẻ xan tham thì Bồ-tát dùng phương tiện cứu vớt khiến cho lìa xa xan tham. Các hữu tình đây lìa xan tham rồi, Bồ-tát khuyên họ tu bố thí Ba-la-mật-đa. Các hữu tình này do bố thí nên được nhiều tài của, giàu sang tự tại. Lại từ chỗ này, phương tiện cứu vớt khuyên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa. Các hữu tình đây do trì tịnh giới nên được sanh cõi lành, giàu sang tự tại. Lại từ chỗ đây, phương tiện cứu vớt khuyên tu tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Các hữu tình đây do tu tĩnh lự nên được sanh Phạm thế, ở sơ tĩnh lự an trụ tự tại. Từ sơ tĩnh lự, phương tiện cứu vớt, lại khiến cho an trụ tĩnh lự thứ hai. Phương tiện cứu vớt lần hồi như vậy, cho đến khiến cho an trụ Phi tướng phi phi tướng xứ. Các hữu tình này nhờ bố thí, trì giới, thiền định nên được quả báo thù thắng, sanh nhiều nhiễm đấm.

Bấy giờ, Bồ-tát phương tiện khéo léo, cứu vớt họ ra khỏi chỗ hạ liệt ấy, rồi đặt vào cõi Vô dư bát Niết-bàn. Nghĩa là dùng phương tiện khéo léo thích hợp với họ, khiến cho nương vào Tam thừa, siêng tu Thánh đạo; hoặc khiến cho an trụ bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; hoặc khiến cho an trụ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoặc khiến cho an trụ tám giải thoát cho đến mười biến xứ; hoặc khiến cho an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc khiến cho an trụ quán sát thuận nghịch mười hai duyên khởi; hoặc khiến cho an trụ sáu Ba-la-mật-đa; hoặc khiến cho an trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không; hoặc khiến cho an trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc khiến cho an trụ các bậc Bồ-tát; hoặc khiến an trụ môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa; hoặc khiến cho an trụ năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc khiến cho an trụ mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khiến cho an trụ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc khiến cho an trụ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khiến cho an trụ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện khéo léo, thành tựu vô sắc, vô kiến, vô đối, pháp vô lậu chơn chánh và an trụ trong ấy. Nếu hữu tình nào tương ưng được quả Dự lưu, thì Bồ-tát chỉ bày hướng dẫn, vui vẻ khuyến khích tán thán, phương tiện cứu vớt cho được quả Dự lưu. Nói rộng cho đến nếu hữu tình nào tương ưng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì Bồ-tát chỉ bày hướng

dẫn, vui vẻ khuyến khích tán thán, phương tiện cứu vớt cho được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát hai Không, mặc dù biết các pháp như mộng cho đến như thành Tầm hương, đều chẳng thật có, vô tánh là tánh, tự tướng đều Không, nhưng vẫn an lập thiện, phi thiện, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, hữu vi, vô vi. Nói rộng cho đến quả Dự lưu, pháp năng chứng được quả Dự lưu. Như vậy cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật, pháp năng chứng được Bồ-đề của Phật, đều không tạp loạn.

Bây giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật là hiếm có, quán sát rốt ráo Không, vô tế Không, an trụ nơi hai không ấy. Tuy biết các pháp như mộng cho đến như thành Tầm hương, đều chẳng thật có, vô tánh là tánh, tự tướng vốn không, nhưng vẫn an lập vô lượng pháp môn như thiện, phi thiện..., chẳng tạp loạn nhau.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy, đúng vậy. Đúng như ông đã nói. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật là hiếm có. Tuy biết tánh các pháp đều rốt ráo Không, vô tế Không, đều chẳng thật có, như mộng cho đến như thành Tầm hương, tự tướng vốn không, vô tánh là tánh, nhưng vẫn an lập các pháp môn như thiện, phi thiện..., chẳng tạp loạn nhau.

Như các ông biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có pháp hy hữu rất lạ, Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể thành tựu, chẳng thể so lường được. Đối với việc làm của các Đại Bồ-tát, Độc giác và Thanh văn các người còn chẳng thể báo đáp, huống nữa là hữu tình khác có thể đền trả được sao!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có pháp hy hữu rất lạ, mà Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể thành tựu, chẳng thể so lường được?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ lấy, Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói về các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có pháp hy hữu rất lạ, khiến cho tâm ông vui vẻ.

Thiện Hiện nên biết! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trụ dị thực, sanh vô lượng vô số công đức chơn tịnh:

sáu pháp đến bờ kia, năm thần thông vi diệu, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và Đà-la-ni, vô ngại giải.... Bằng sức thần thông này, Đại Bồ-tát du lịch khắp mười phương. Nếu hữu tình nào cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát dùng bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng sơ tĩnh lự cho đến tĩnh lự thứ tư, thì Đại Bồ-tát đem sơ tĩnh lự cho đến tĩnh lự thứ tư mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng từ vô lượng cho đến xả vô lượng, thì Đại Bồ-tát đem từ vô lượng cho đến xả vô lượng mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng định Không vô biên cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ, thì Đại Bồ-tát đem định Không vô biên cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, thì Đại Bồ-tát đem bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng không giải thoát môn cho đến vô nguyện giải thoát môn, thì Đại Bồ-tát đem không giải thoát môn cho đến vô nguyện giải thoát môn mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng các thiện pháp thù thắng khác, thì Đại Bồ-tát đem các thiện pháp thù thắng khác mà thu nhiếp làm lợi ích họ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trụ dị thực, sanh công đức chơn tịnh: sáu pháp đến bờ kia, năm thần thông..., dùng bố thí... thu nhiếp làm lợi ích hữu tình như thế nào?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thí cho các hữu tình những vật cần dùng. Nghĩa là cần uống ăn thì thí cho uống ăn. Nếu cần xe cưỡi thì thí cho xe cưỡi. Nếu cần áo mặc thì thí cho áo mặc. Nếu cần hương hoa thì cho hương hoa. Nếu cần các thứ của cải khác thì đều thí cho không để thiếu thốn. Hoặc cúng dường đủ loại phẩm vật cho Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn. Khi thí như thế, tâm của vị ấy bình đẳng, không tướng sai khác mà hành bố thí. Như thí cho người tri giới và người phạm giới cũng vậy. Như thí cho người và chẳng phải người cũng vậy. Như thí cho nội đạo và ngoại đạo cũng vậy. Như thí cho các vị Thánh và phàm phu cũng vậy. Như thí cho kẻ cao sang và người hèn hạ cũng vậy. Trên từ chư Phật, dưới đến bàng sanh, bình đẳng bình đẳng không có

phân biệt, chẳng xem phước điền có hơn kém khác nhau. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đã thấu rõ tất cả pháp và các hữu tình, tự tướng đều không, không khác nhau, nên không có tướng khác mà hành bố thí.

Đại Bồ-tát này do không có tướng khác mà hành bố thí, nên được quả không khác, không sai biệt. Nghĩa là được viên mãn trí nhất thiết trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát thấy kẻ đi xin đến, mà nghĩ rằng: Kẻ đi xin đến đây, nếu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì là bậc phước điền, nên ta thí cho; nếu chẳng phải là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà là bàng sanh..., chẳng phải bậc phước điền, thì chẳng nên thí cho.

Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như thế, thì trái với pháp Bồ-tát. Vì sao vậy? Vì các Đại Bồ-tát phải tịnh tâm mình thì phước điền mới tịnh. Cho nên, thấy các kẻ đi xin, chẳng nên nghĩ rằng: Hữu tình như thế này đến cầu xin, ta nên thí cho. Hữu tình như thế kia đến cầu xin, ta chẳng nên bố thí. Nếu khởi nghĩ như vậy, thì trái với gốc đã phát tâm Đại Bồ-đề. Nghĩa là các Bồ-tát vốn đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác: Ta vì hữu tình mà làm chỗ nương dựa, còn bãi, nhà cửa, cứu hộ. Thấy kẻ đi xin đến, nên nghĩ như vậy: Nay hữu tình này nghèo cùng cô cút, ta phải dùng sự bố thí mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Người kia do duyên đây cũng có thể làm việc bố thí, ít muốn, vui đủ, từ bỏ việc giết sanh mạng, nói rộng cho đến từ bỏ lời nói tạp uế, cũng điều phục được tham, sân, tà kiến. Do nhân duyên đây, nên sau khi mạng chung, sanh vào đại tộc Sát-đế-lợi, cho đến sanh vào đại tộc Cư sĩ, hoặc sanh vào một chỗ nào đó giàu sang, của báu dồi dào, tu các nghiệp lành. Hoặc do nhân duyên thu nhiếp làm lợi ích của sự bố thí đây, nên lần lần nương vào Tam thừa mà được giải thoát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các oán địch của các Đại Bồ-tát, hoặc các hữu tình đi đến chỗ của Bồ-tát, để làm tổn hại, hoặc vì thiếu thốn nên đến cầu xin, thì Đại Bồ-tát này chẳng nên phát khởi dị tâm phân biệt: Đây nên thí cho, kia chẳng nên thí cho, mà chỉ nên phát khởi tâm bình đẳng, tùy theo sự mong cầu của họ, như xin các chi phần của thân, hoặc các của cải, nước thành, vợ con, thì đều nên ban cho. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này vì lợi lạc rộng lớn cho các hữu tình, nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu mà phát khởi dị tâm phân biệt: Đây nên thí cho, kia chẳng nên thí cho thì sẽ bị chur Phật, Độc giác, Thanh văn, Bồ-tát, trời, người, A-tổ-lạc... các chúng Hiền thánh đều đồng quả trách:

“Ai mời thỉnh người phát tâm Bồ-đề, thề làm lợi ích khắp cho các loài hữu tình, làm nơi nương tựa cho những kẻ không nơi nương tựa, làm nhà cửa cho kẻ không nhà cửa, làm người cứu hộ cho kẻ không người cứu hộ, làm bến bờ cho kẻ không có bến bờ, kẻ chẳng an vui khiến cho được an vui, mà nay chọn lựa nên thí hay không thí!”

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu có người chẳng phải người đến chỗ của Đại Bồ-tát đòi xin tay, chân... và các bộ phận thân thì Đại Bồ-tát này chẳng nên phát khởi hai tâm phân biệt là thí hay chẳng thí, mà chỉ nghĩ rằng: người kia cầu xin điều gì đều phải thí cho.

Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này thường nghĩ rằng: Ta vì làm lợi ích cho các hữu tình, nên thọ thân này. Các kẻ đến xin đều phải thí cho. Thấy kẻ đi xin, Đại Bồ-tát liền nghĩ: Nay thân đây của ta, vốn vì người kia mà thọ. Người kia chẳng đến lấy, ta còn phải đem đến cho, huống nữa là họ đến cầu xin mà chẳng cho ư! Nghĩ vậy rồi, Đại Bồ-tát vô cùng vui mừng phấn khởi, tự cắt các bộ phận mà trao cho họ. Lại tự mừng rằng: Nay ta được lợi lớn, đó là xả thân tạp uế, được thân thuần tịnh.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cầu Đại Bồ-đề, nên học như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thấy các kẻ ăn xin, thì nên suy nghĩ: Nay ở trong đây, ai thí, ai nhận, thí vật gì, bởi đâu, vì đâu, vì sao bố thí, tự tánh các pháp đều bất khả đắc. Vì sao vậy? Vì các pháp như thế đều rốt ráo Không. Chẳng phải trong pháp Không mà có cho, có lấy, có thí, có nhận.

Thiện Hiện nên biết! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên học các pháp đều Không như thế. Nghĩa là bởi nội Không nên Không, cho đến hoặc bởi vô tính tự tính Không nên Không. Đại Bồ-tát này an trụ Không đây mà hành bố thí thường không gián đoạn, viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa. Do bố thí Ba-la-mật-đa đây được viên mãn, nên khi bị người cắt xẻo, cướp đoạt tất cả vật nội ngoại, tâm không phân biệt giận hờn, chỉ nghĩ rằng: Hữu tình và tất cả pháp đều Không, ai cắt xẻo ta, ai cướp đoạt ta, ai thọ nhận, ai ở trong đây hành pháp quán Không này?

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có Đại Bồ-tát vì muốn nhiều ích các loài hữu tình, nên nguyện vào đại địa ngục, thấy các hữu tình chịu nhiều thứ khổ. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy phát khởi ba thứ chỉ đạo (thị đạo). Những gì là ba? Một là thân biến, hai là kí thuyết, ba là giáo giới.

Đại Bồ-tát này trước tiên dùng oai lực thần biến thị đạo, diệt trừ các thứ khổ nơi địa ngục: nước sôi, lửa dữ, dao gươm... Kế đến, dùng oai lực kí thuyết thị đạo, ghi nhận điều mà tâm hữu tình kia nghĩ để nói pháp. Sau cùng, dùng oai lực giáo giới thị đạo, phát khởi đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, vì họ mà nói pháp, khiến cho các loài hữu tình ở địa ngục kia đối với Bồ-tát, sanh lòng tịnh tín. Nhờ nhân duyên đây, từ địa ngục ra, được sanh trên trời, hoặc sanh trong loài người, lần lần nương vào Tam thừa mà được giải thoát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có Đại Bồ-tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Khi Đại Bồ-tát này gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thân tâm vui mừng ưa muốn cung kính, chẳng phải chẳng vui mừng ưa muốn cung kính. Đại Bồ-tát này ở chỗ Phật Thế Tôn thuyết chánh pháp, cung kính lắng nghe, thọ trì đọc tụng, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề trọn chẳng quên mất. Tùy theo pháp đã nghe, Đại Bồ-tát này có khả năng vì hữu tình mà giải nói không trái, khiến cho họ được lợi ích an vui thù thắng, cho đến khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường không nhầm chán.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có Đại Bồ-tát vì muốn lợi ích các loài hữu tình trong cõi bàng sanh, nên tự xả thân mạng. Thấy các bàng sanh bị lửa đốt bức ngặt, muốn tàn hại lẫn nhau, Đại Bồ-tát này khởi lòng thương xót, tự cắt thân phần, chặt các lông đốt rải ném mười phương, mặc cho chúng nó ăn nuốt. Các loại bàng sanh ăn thịt được thân Bồ-tát đều hết lòng mến kính, xấu hổ đối với Bồ-tát. Nhờ nhân duyên đây, nên được thoát cõi bàng sanh, sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người, gặp được đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe thuyết chánh pháp, tu hành đúng lý, dần dần nương vào Tam thừa mà được giải thoát.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hay vì thế gian mà làm việc khó làm, nhiều lợi ích. Nghĩa là vì lợi ích an vui cho các hữu tình, Đại Bồ-tát tự phát tâm Vô thượng đại Bồ-đề, cũng khiến người phát; tự hành các loại chánh hạnh đúng lý, cũng khiến người hành, thoát khổ sanh tử, được vui Niết-bàn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có Đại Bồ-tát vì muốn lợi ích các loài hữu tình trong cõi qui đói, nên nguyện đến cõi kia, phương tiện dứt trừ các khổ đói khát. Chúng qui đói kia đã dứt các khổ, nên rất mến kính, xấu hổ đối với Bồ-tát.

Lại vì chúng qui, Đại Bồ-tát này tuyên nói pháp yếu lia xa xan tham, khiến cho họ nghe rồi, khởi tâm thí xả; nhờ căn lành đây, nên thoát khỏi cõi qui đối, được sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người, gặp được đức Như Lai, gần gũi cùng dường, nghe thuyết chánh pháp, lần hồi tu hành chánh hạnh của Tam thừa, cho đến được vào Vô dư Niết-bàn.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với các loài hữu tình, an trụ đại bi, phát khởi vô biên phương tiện khéo léo, cứu vớt khiến cho nhập vào Niết-bàn Tam thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có Đại Bồ-tát phương tiện khéo léo, hoặc vì trời Bốn đại vương chúng, mà tuyên nói chánh pháp, cho đến hoặc vì trời Tha hóa tự tại mà tuyên nói chánh pháp. Các chúng trời kia ở chỗ Bồ-tát, nghe chánh pháp rồi lần hồi nương vào Tam thừa, siêng tu chánh hạnh, tùy thích chứng nhập Niết-bàn rốt ráo.

Trong chúng trời kia, có các Thiên tử say đắm năm dục lạc vi diệu trên trời và ở chỗ cung điện quý báu. Đại Bồ-tát này thị hiện nổi lửa đốt cung điện kia, làm cho họ sanh tâm kinh sợ nhàm chán, nhân đó thuyết những lời pháp như vậy:

“Này các Thiên tử! Nên quán sát kỹ các hành vô thường, khổ, không, vô ngã, chẳng thể tin được. Người có trí, ai lại đối với pháp đây, sanh tâm vui đắm?”

Khi các Thiên tử nghe pháp âm như vậy rồi, đối với năm dục lạc, sanh tâm rất nhàm chán. Tự quán thân mạng hư nguy vô thường, giống như thân chuối, điện chớp, sóng nắng; quán các cung điện giống như lao ngục. Sau khi quán chiếu như vậy rồi, lần hồi nương vào Tam thừa, siêng tu chánh hạnh, hướng đến viên tịch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có Đại Bồ-tát thấy các Phạm thiên chấp các kiến thú, dùng phương tiện hóa đạo khiến cho họ nhàm chán lia bỏ, với những lời như vậy:

“Này Thiên tiên! Vì sao các người ở trong nhóm các hành không, vô tướng, hư dối chẳng thật, phát khởi các kiến thú ác như thế? Phải mau xả bỏ nó, tin thọ chánh pháp, thì các người sẽ được cam lồ vô thượng.”

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ đại bi, vì loài hữu tình mà tuyên nói chánh pháp.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp hy hữu rất lạ mà các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có Đại Bồ-tát dùng bốn nhiếp sự thu nhiếp các hữu tình. Những gì là bốn? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đem việc bố thí thu nhiếp các hữu tình như thế nào?

Đại Bồ-tát thu nhiếp các hữu tình bằng hai loại thí: một là tài thí, hai là pháp thí.

Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng tài thí thu nhiếp các hữu tình như thế nào?

Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hay đem các thứ đồ ăn thức uống, áo mặc, phòng nhà, đồ nằm, xe cộ, đèn sáng, kỹ nhạc, hương hoa, kim ngân, trân bảo, những đồ trang nghiêm... thí cho các hữu tình. Hoặc đem vợ con trai gái lớn nhỏ, tôi tớ hầu hạ, voi, ngựa, trâu, dê và thuốc men... thí cho các hữu tình. Hoặc đem kho chứa, thành ấp, xóm làng và ngôi vua... thí cho các hữu tình. Hoặc đem tay, chân, đầu, mắt, tủy, não... trên thân mình thí cho các hữu tình.

Đại Bồ-tát này đem các thứ vật ấy đặt nơi ngã tư đường, rồi bước lên đài cao xưng lời như vậy: “Tất cả hữu tình, ai cần dùng chi mặc ý đến lấy, chớ có nghi ngờ. Lấy những vật này như lấy đồ của mình, chớ tưởng của người khác! Cho đến tay, chân, lông, đốt, đầu, mắt, tủy, não của thân ta, các người cứ tùy ý lấy. Đối với các người, ta không chút nuôi tiếc!”

Đại Bồ-tát này thí cho các hữu tình những vật cần dùng rồi, lại khuyên họ qui y Phật, Pháp, Tăng bảo; hoặc khuyên họ thọ trì năm giới cận sự; hoặc khuyên họ thọ trì tám giới cận trụ; hoặc khuyên họ thọ trì mười thiện nghiệp đạo; hoặc khuyên họ tu học bốn tĩnh lục; hoặc khuyên họ tu học bốn vô lượng; hoặc khuyên họ tu học bốn định vô sắc; hoặc khuyên họ tu học sáu thứ tùy niệm; hoặc khuyên họ tu học quán bất tịnh, niệm hơi thở; hoặc khuyên họ tu học mười loại thiện tướng; hoặc khuyên họ tu học ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề; hoặc khuyên họ tu học ba môn giải thoát; hoặc khuyên họ tu học tám giải thoát cho đến mười biên xứ; hoặc khuyên họ tu học sáu Ba-la-mật-đa; hoặc khuyên họ an trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không; hoặc khuyên họ an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; hoặc khuyên họ an trụ bốn thánh đế; hoặc khuyên họ tu học Tịnh quán địa cho đến

Như Lai địa; hoặc khuyên họ tu học Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa; hoặc khuyên họ tu học môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa; hoặc khuyên họ tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc khuyên họ tu học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khuyên họ tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc khuyên họ tu học ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; hoặc khuyên họ tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khuyên họ tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc khuyên họ tu học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; hoặc khuyên họ tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc khuyên họ tu học Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện khéo léo đối với các hữu tình, hành tài thí rồi, lại khéo an lập cho các loài hữu tình trụ trong pháp yên ổn vô thượng, cho đến khiến được trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp hy hữu rất lạ mà Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát dùng pháp thí thu nhiếp các hữu tình như thế nào?

Pháp thí của Đại Bồ-tát có hai loại: Một là pháp thí thế gian, hai là pháp thí xuất thế gian.

Pháp thí thế gian của Đại Bồ-tát là gì? Đó là khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì các hữu tình mà tuyên nói, chỉ bày phân biệt rõ ràng diệu pháp thế gian. Đó là quán bất tịnh, hoặc niệm hơi thở, hoặc bốn tĩnh lực, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc năm thần thông, hoặc các pháp thế gian và dị sanh khác. Đây gọi là pháp thí thế gian.

Đại Bồ-tát này hành diệu pháp thí thế gian rồi, dùng các thứ phương tiện hóa đạo hữu tình, khiến cho an trụ Thánh pháp và quả Thánh pháp.

Thế nào là Thánh pháp và quả Thánh pháp?

Thiện Hiện nên biết! Thánh pháp ấy tức là ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và định không, vô tướng, vô nguyện.... Nói quả Thánh pháp ấy tức là quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thánh pháp của các Đại Bồ-tát là trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ-đề, trí Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, hoặc trí ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, cho đến trí mười lực của Như Lai...; hoặc trí đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc vô lượng trí pháp khác của chư Phật; hoặc các trí pháp của thế gian, xuất thế

gian; hoặc các trí pháp hữu vi, vô vi. Hết thấy các tướng trí... như thế, gọi là Thánh pháp.

Quả Thánh pháp ấy nghĩa là dứt hẳn tất cả sự tương tục của tập khí phiền não, gọi là quả Thánh pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thánh pháp của các Đại Bồ-tát là sáu Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến các pháp vô lậu: trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng... Quả Thánh pháp là pháp giới chơn như, Niết-bàn rốt ráo đã chứng đắc. Đó gọi là quả Thánh pháp chơn chánh.

Quyển thứ 530

HẾT